

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

Tiền sự: Ngày 12/3/2016 Công an huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, đến nay chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 10/5/2012 Chủ tịch UBND huyện B ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hà Nam trong thời hạn 24 tháng. Ngày 09/5/2014 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính.

- Ngày 25/4/2015 Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ chất ma túy trái phép*”. Ngày 06/5/2015 chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 19/11/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn x, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

* **Người làm chứng:** bà Phạm Thị Báu, sinh năm 1949. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 11/5/2021, bị cáo Đào Duy C điều khiển xe mô tô BKS 18Z7-xxx đi qua cửa quán karaoke S thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B của anh Nguyễn Văn T. C thấy trong sân quán karaoke có 01 chiếc thùng xe lô và không có ai ở đó nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. C dừng xe mô tô ở ven đường rồi đi bộ đến kéo then cài, mở cổng đi vào trong sân và dùng tay kéo chiếc thùng xe lô ra đến vị trí xe mô tô đang dựng ở ven đường. C đặt phần tay cầm của thùng xe lô lên yên xe mô tô, dùng tay trái nắm, giữ lấy phần tay cầm còn tay phải điều khiển xe mô tô kéo thùng xe lô đi đến địa bàn huyện L, tỉnh Hà Nam và bán chiếc thùng xe lô trộm cắp được ở quán karaoke S cho 01 người đàn ông thu mua sắt vụn với giá 600.000 đồng chi tiêu vào như cầu cá nhân.

Ngày 11/5/2021 anh Nguyễn Văn T đã gửi Đơn trình báo nội dung vụ việc đến Công an xã B, đồng thời cung cấp 02 hình ảnh và 01 USB lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến hành vi của đối tượng đã trộm cắp tài sản do Camera an ninh tại quán karaoke S. Công an xã B đã tiến hành thu giữ các tài liệu, đồ vật nêu trên, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V.U”; 02 bức ảnh, cùng có kích thước (10x15)cm thể hiện 01 người đàn ông đang kéo 01 chiếc thùng xe lô, được ký hiệu lần lượt là A1, A2. Nhận thấy vụ việc vượt quá thẩm quyền giải quyết, Công an xã B đã báo cáo vụ việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

Sau khi thụ lý, Cơ quan CSĐT Công an huyện B khai thác chiếc USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “V.U” lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T tại quán karaoke

S ngày 11/5/2021 và đã triệu tập, lấy lời khai đối với Đào Duy C. Tại cơ quan CSĐT Công an huyện B, Đào Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bản thân là người thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc thùng xe lôi tại quán karaoke S ngày 11/5/2021, được ghi lại trong đoạn video và 02 bức ảnh có ký hiệu A1, A2, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS 18Z7-xxx đã sử dụng trong quá trình trộm cắp chiếc thùng xe lôi.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục xác định trị giá tài sản đối với chiếc thùng xe lôi mà Đào Duy C đã trộm cắp tại quán karaoke S ngày 11/5/2021. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: *“Trị giá của 01 (một) chiếc thùng xe lôi bằng sắt, bị gỉ sét, xe có 02 bánh xe, chiều cao khoảng 01m (tính từ phần dưới bánh xe tiếp giáp mặt đất đến phần trên của thành thùng xe), chiều dài thùng xe khoảng 02m (tính từ mép sau thành thùng xe đến phần tay cầm phía trước thùng xe), không có bu lông phía sau thùng xe, đã qua sử dụng là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)”*.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKS - SH ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đào Duy C về tội *“Trộm cắp tài sản”* được quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Tuyên bị cáo Đào Duy C phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Xử phạt bị cáo C từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 bức ảnh và các đoạn video lưu trong USB. Buộc bị cáo C bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Ngày 11/5/2021, bị cáo Đào Duy C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc thùng xe lôi có trị giá 1.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn T tại quán karaoke S thuộc địa bàn thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Mặc dù tài sản bị cáo C trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo C đã

bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng chưa chấp hành và đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo Đào Duy C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính và xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến thái độ ăn năn hối cải, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các đồ vật, tài liệu, tài sản đã tạm giữ: Đối với 01 USB vỏ bằng kim loại sáng màu, được niêm phong trong phong bì và 02 bức ảnh, cùng có kích thước (10x15)cm, được ký hiệu lần lượt là A1, A2 là vật chứng của vụ án, đã được đánh số bút lục, lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô BKS 18Z-0109 là phương tiện bị cáo C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô để xác minh, làm rõ là đúng pháp luật.

- Đối với 01 chiếc thùng xe lô mà bị cáo C đã trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo C chấp nhận bồi thường dân sự 1.500.000 đồng như anh Nguyễn Văn T yêu cầu. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo C bồi thường cho anh T 1.500.000 đồng.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Tình tiết khác của vụ án: Trên cơ sở lời khai của bị cáo C, Cơ quan điều tra đã rà soát, triệu tập, lấy lời khai đối với chủ cửa hàng thu mua sắt vụn là Trần Văn B, sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; tuy nhiên B khai nhận không thu mua chiếc thùng xe lô nào ngày 11/5/2021. Ngoài lời khai

của C không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Duy C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Đào Duy C **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (19/11/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Duy C bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Duy C phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Duy C phải nộp 300.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại là anh T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Bình Nghĩa, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.